TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:08/2021/QĐ-PT	*Cao Bằng, ngày 09 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ XÉT XỬ PHÚC THẨM VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng bị kháng cáo, như sau:

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, nguyên đơn Hoàng Đàm Thị L kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 06/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết lại tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với lý do không có thu nhập và đang nuôi con riêng 5 tuổi.

XÉT THẤY:

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 06 tháng 8 năm 2021 Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng nhận được đơn xin rút đơn kháng cáo của nguyên đơn Hoàng Đàm Thị L.

Căn cứ vào Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Hoàng Đàm Thị L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Đàm Văn Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị L1, sinh năm 1953

Địa chỉ: Xóm C, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng

2. Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định này.

3. Bà Hoàng Đàm Thị L phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, bà L được hoàn trả lại 150.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0001566 ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Chi Cục Thi hành án huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Cao Bằng;*
- *TAND huyện Hòa An;*
- *Chi cục THADS huyện Hòa An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nông Hà Nam

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 69-DS:</u>

(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày…. tháng…..năm…. nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng, năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(4) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ xét xử phúc thẩm thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: Người kháng cáo rút toàn bộ kháng cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(5) Ghi số ký hiệu thụ lý vụ án và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017).

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(7) Khi thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 289 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì mới ghi mục 2 này.

(8) Quyết định xử lý tiền tạm ứng án phí phúc thẩm (nếu có).